TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 31/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Võ Thanh Hải**.
2. Ông: **Đoàn Văn Phồi**.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà **Ngô Lê Quế Thanh -** Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thảo Vân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh năm 1967.

- Số chứng minh nhân dân: 310665XXX.

- Nơi sinh: Tại tỉnh Tiền Giang.

- Hộ khẩu thường trú: Số A, Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú hiện nay: Số A, Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Bán vé số.

- Trình độ học vấn: lớp 03/12.

* **Quan hệ gia đình**:

- Cha: Lê Văn V, sinh năm 1934 (đã chết)

- Mẹ: Võ Thị K, sinh năm 1937 (đã chết)

- Vợ: Nguyễn Thị Th sinh năm 1965.

- Nơi cư trú: Số A, Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Tiền Giang.

- Con: Lê Khánh T, sinh năm 2006.

- Anh em ruột có 04 người, bị cáo là người con thứ ba trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn D:*

- Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1965 là vợ của bị cáo D. (Có mặt)

- Nơi cư trú: Số A, Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Tiền Giang.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D*: Luật sư **Nguyễn Phước Th**, thuộc Văn phòng luật sư Phước Thảo, thuộc đoàn luật sư Tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

** Người bị hại:*

- Chị **Huỳnh Thị Ánh H**, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số M, đường F, khu phố K, phường C, thị xã D, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 10/6/2017, sau khi uống rượu Lê Văn D đi bộ trên đường 30/4 hướng từ chợ Cai Lậy ra ngã tư Cai Lậy về nhà. Khi đi ngang đại lý gas Tân Tiến bị cáo D nhìn thấy đối diện có 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA số khung AM110642952 của chị Huỳnh Thị Ánh H, sinh năm 1996, thường trú Số M, đường F, khu phố K, phường C, thị xã D đang dựng trước cửa tiệm may quần áo Linh, xe không khóa, không người trong coi nên bị cáo D nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo D đi đến dẫn xe về dựng trước nhà bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1946, thường trú số 697, khu phố 2, phường 5, thị xã Cai lậy rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 7 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường 5 tiến hành kiểm tra, thu giữ xe đạp điện trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 41/2017/HĐĐG ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định giá trị xe đạp điện hiệu ASAMA, màu sơn đen số khung AM110642952 trị giá là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

-Tang vật thu giữ gồm: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu sơn đen số khung AM110642952 . Ngày 26/9/1017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trả lại tài sản trên cho chị Huỳnh Thị Ánh H.

- Về dân sự: Chị Huỳnh Thị Ánh H không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 578/KL-VPYTW ngày 28/12/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

Về y học: Trước , trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10).

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn D là bà Nguyễn Thị Th có ý kiến trình bày như sau: Việc bị cáo D trộm cắp tài sản của người khác như thế nào thì bà Th không biết, đến khi Công an Phường 5 mời ông D lên làm việc thì bà Th mới biết ông D trộm cắp tài sản của người khác 01 xe đạp điện. Phía bà Th cho rằng từ khi ông D trộm cắp tài sản cho đến nay thì ông D chấp hành tốt về pháp luật không có vi phạm gì và có cố gắng lo làm ăn để phụ giúp gia đình, nên bà Th xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và cho bị cáo D được hưởng án treo bà Th cam kết sẽ giám sát bị cáo D không để xảy ra vi phạm pháp luật.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTXCL ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn D về tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã giao trả lại tài sản cho bị hại đã xong. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự phía bị hại chị Huỳnh Thị Ánh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng nhận lại tài sản đã xong và có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã giao trả lại tài sản cho bị hại chị H đã xong, nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

Về phía luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn D có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Phía luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo với mức án thấp nhất và cho bị cáo D được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Việc vắng mặt người bị hại chị Huỳnh Thị Ánh H: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người bị hại và việc vắng mặt người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo D. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 10/5/2017 tại khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo D đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Huỳnh Thị Ánh H là 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA, màu sơn đen, số khung AM110642952.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 41/2017/HĐĐG ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định giá trị xe đạp điện hiệu ASAMA, màu sơn đen, số khung AM110642952 trị giá là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo D thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng lúc sáng sớm, không người để ý và lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo D đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, cụ thể trong vụ án này tài sản của người bị hại chị H bị xâm phạm, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo D thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo D với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- *Về tình tiết tăng năng:* Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo D có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- *Về nhân thân:* Bị cáo D có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; về trình độ học vấn 3/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

- *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu sơn đen, số khung AM110642952 cho chị Huỳnh Thị Ánh H đã xong; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Phía bị hại chị Huỳnh Thị Ánh H đã nhận lại tài sản đã xong. Phía bị hại chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát. Riêng đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều, khoản Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo D là chưa đúng với tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Bởi lẽ, bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, mà theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định cụ thể "Tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018", nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo D. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo D đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, so với tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là ngang nhau không có lợi gì cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo là mới đúng với tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, còn đối với trường hợp nào quy định hướng có lợi cho bị cáo thì phải áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

Xét ý kiến và đề nghị của phía luật sư bào chữa cho bị cáo D là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận lời đề nghị của phía luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội" Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo Lê Văn D 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn D cho UBND phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 cùa Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Phan Thanh Sơn